TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN ĐỒN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17-5-2019
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Duy Hưng;

2. Bà Nguyễn Thị Hòa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn *tham gia phiên toà:* Bà Mạc Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Quách Ngọc H; Địa chỉ: Thôn Đ T, xã Đ X, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh;

- Bị đơn: Chị Đinh Thị T; Địa chỉ: Thôn Đ T, xã Đ X, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Quách Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đinh Thị T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003 tại thôn Đ T, xã Đ X, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh cho đến nay không đăng ký kết hôn. Anh và chị T chung sống được 15 năm hạnh phúc đến tháng 8 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị T tự ý bỏ nhà đi để học tập, làm ăn mà không thông báo hay bàn bạc với anh, thường xuyên không về nhà. Chính việc này dẫn tới việc vợ chồng anh chị cãi chửi nhau, không thể hòa

hợp. Từ tháng 8 năm 2018 đến nay, anh và chị T đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm tới nhau. Nay anh xác dịnh tình cảm không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng cho anh và chị Đinh Thị T.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa anh H và chị T có 02 con chung là Quách Cao Kỳ D - Sinh ngày: 31/8/2004 và Quách Thành C - Sinh ngày: 26/12/2008. Anh H đề nghị cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng con Quách Thành C, chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Quách Cao Kỳ D cho đến khi các con thành niên. Anh H, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, vay nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, chị Đinh Thị T có ý kiến tại biên bản lấy lời khai ngày 14/3/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện quan điểm như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Quách Ngọc H chung sống với nhau từ khoảng thời gian năm 2002. Chị T cho rằng anh chị có đăng ký kết hôn, nhưng không cung cấp được cho Tòa án giấy tờ này. Anh chị sống chung với nhau hạnh phúc đến tháng 8 năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống không phù hợp và anh H có hành vi bạo lực gia đình và đuổi chị ra khỏi nhà. Anh chị đã ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay. Quan điểm của chị về quan hệ hôn nhân là vẫn muốn đoàn tụ với chồng.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung như anh H trình bày là đúng. Chị T đề nghị cho chị được nuôi con D, để anh H được nuôi con C đến khi các con thành niên; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, vay nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện cơ bản đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 28, 35, 39, 40, 68, 93, 97, 195, 196, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Khoản 2 Điều 220, Viện kiểm sát có thời hạn trong vòng 15 ngày để nghiên cứu và trả lại hồ sơ cho Tòa án; tuy nhiên, ngày 07/5/2019 Tòa án hồ sơ cho Tòa án là chưa đủ 15 ngày và vi phạm. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy anh H và chị T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003 đến nay, nhưng không đăng ký kết hôn và có 02 con chung là cháu Quách Cao Kỳ D - Sinh ngày: 31/8/2004 và cháu Quách Thành C - Sinh ngày: 26/12/2008. Đến tháng 8 năm 2018 thì anh H và chị T thường xuyên xảy ra

mâu thuẫn cãi chửi nhau do bất đồng về quan điểm sống và làm ăn kinh tế, nên chị Thùy đã đi thuê nhà ở riêng từ đó đến nay. Anh H yêu cầu Tòa án không công nhận anh H và chị T là vợ chồng. Anh hùng và chị Thùy thỏa thuận: Giao cháu C cho anh Quách Ngọc H, giao cháu D cho chị Đinh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Căn cứ Khoản 1 Điều 14, Điều 15, Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận nội dung khởi kiện của anh Quách Ngọc H: không công nhận anh H và chị T là vợ chồng. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh H và chị T: Giao cháu C cho anh Quách Ngọc H, giao cháu D cho chị Đinh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên; anh H và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn của anh Quách Ngọc H, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" (không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con của nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn) được quy định tại Khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Quách Ngọc H và chị Đinh Thị T tự nguyện chung sống như vợ chồng với nhau trong khoảng thời gian từ năm 2002. Trong quá trình chung sống, anh H và chị T đều thừa nhận hai vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn dẫn tới vợ chồng ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay. Chị Đinh Thị T khai chị và anh Quách Ngọc H có đăng ký kết hôn nhưng chị T không chứng minh được việc đã đăng ký kết hôn với anh Hùng. Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đ X, huyện Vân Đồn khẳng định qua kiểm tra xác minh sổ gốc và hồ sơ lưu trữ tại UBND xã Đ X, không có thông tin về việc anh Quách Ngọc H và chị Đinh Thị T đăng ký kết hôn tại Ủy ban. Việc anh H và chị T chung sống như vợ chồng với nhau mà không đăng ký kết hôn là hành vi không tuân thủ quy định của pháp luật, vi phạm thủ tục đăng ký kết hôn, do vậy căn cứ Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận anh Quách Ngọc H và chị Đinh Thị T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Xét sự thống nhất về nuôi con chung của anh Quách Ngọc H và chị Đinh Thị T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật tại Khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận:

Giao con Quách Thành C - Sinh ngày: 26/12/2008 cho anh Quách Ngọc Hùng, giao con Quách Cao Kỳ D - Sinh ngày: 31/8/2004 cho chị Đinh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con D. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con C.

[4] Về tài sản, vay nợ chung: Anh H và chị T,không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Điều 15; Khoản 1 Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Quách Ngọc H và chị Đinh Thị T là vợ chồng.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Anh Quách Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Quách Thành C - Sinh ngày: 26/12/2008, Chị Đinh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Quách Cao Kỳ D - Sinh ngày: 31/8/2004 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con D. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con C. Anh H, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Quách Ngọc H chịu án phí Dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), anh H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001905 ngày 19/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh. Anh Quách Ngọc H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 17/5/2019).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện V Đ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện V Đ;
- UBND xã Đ X;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Quang Tuấn